

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 115/2013/HSST.
Ngày: 23/12/2013.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Toà án nhân dân huyện EaKar, tỉnh ĐăkLăk.

Với thành phần Hội đồng xét xử hình sự sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thế Hằng: Cán bộ hưu trí thị trấn EaKar.

2/ Bà Nguyễn Thị Mai: Cán bộ Đảng ủy xã EaĐar.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa ông Cao Anh Tuấn. Chức vụ: Cán bộ tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar: Bà Phạm Thị Phượng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23/12/2013, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện EaKar mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2013/HSST, ngày 14/11/2013 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đình Sơn, sinh năm: 1960.

Nơi sinh: Tại xã Vĩnh Hòa, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 9, xã Cư Ni, huyện Ea Kar, tỉnh Đăk Lăk.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 10/10; tiền án, tiền sự: Không;

Con ông: Nguyễn Đình Thư - sinh năm: 1944; Con bà: Nguyễn Thị Xiêm – Sinh năm: 1944; hiện nay sinh sống tại xã Vĩnh Hòa, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Vợ: Lê Thị Thê - sinh năm 1968; hiện nay là Giáo viên, tại thôn 9, xã Cư Ni, huyện Ea Kar, tỉnh Đăk Lăk; Bị cáo có 3 con, lớn nhất sinh 1989, nhỏ nhất sinh năm 1995.

Bị cáo được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 20 ngày 24/7/2013 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Ea Kar, có mặt tại phiên tòa.

* Nguyên đơn dân sự: Chi cục thi hành án dân sự huyện EaKar.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Hải – Chức vụ: Chi cục trưởng, Chi cục thi hành án dân sự huyện EaKar.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Công Tênh - Chức vụ: Chấp hành viên (có mặt).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1./ Bà Lê Thị Thê - sinh năm 1968.

Trú tại: Thôn 9, xã Cư Ni, huyện EaKar, tỉnh Đăk Lăk (có mặt).

2./ Bà Chu Thị Hoa (Có mặt).

Ông Bùi Văn Giáp (vắng mặt).

Trú tại: Thôn Ninh Thanh 2, xã Ea Kmút, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

* **Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình Sơn:** Ông Vũ Như Hào – Văn phòng luật sư Vũ Như Hào & cộng sự thuộc đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa (có mặt).

* **Người làm chứng:**

1./ Anh Phạm Văn Cường.

Trú tại: Thôn 7, xã Cư Ni, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

2./ Anh Vũ Văn Hoan.

Trú tại: Thôn 7, xã Cư Ni, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

3./ Anh Phùng Văn Nhật.

Trú tại: Thôn 7, xã Cư Ni, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

4./ Anh Nguyễn Văn Xế

Trú tại: Thôn 7, xã Cư Ni, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo **Nguyễn Đình Sơn** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Căn cứ Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 36, ngày 27/3/2009 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar và đơn yêu cầu thi hành án của ông Nguyễn Văn Luận, ngày 02/4/2009 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar đã ra Quyết định thi hành án số 254 và Quyết định số 129, ngày 16/4/2009 thì bà Chu Thị Hoa phải trả cho ông Nguyễn Văn Luận 71.724.000 đồng, lãi suất chậm thi hành án và phải nộp 1.793.100 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trong thời gian giải quyết thi hành án thì Chi cục Thi hành án phát hiện tài sản của bà Chu Thị Hoa đã sang nhượng cho Nguyễn Đình Sơn và bà Lê Thị Thê, thường trú tại thôn 9, xã Cư Ni, huyện Ea Kar nhưng việc sang nhượng chưa hợp pháp nên ngày 07/12/2009 Chi cục Thi hành án huyện Ea Kar đã ban hành quyết định kê biên tài sản của bà Chu Thị Hoa để thi hành án. Ngày 15/12/2009, Chi cục Thi hành án thành lập đoàn cưỡng chế, tiến hành kê biên tài sản là quyền sử dụng đất thửa đất số 311a, tờ bản đồ số 50 tại thôn 7, xã Cư Ni, huyện Ea Kar. Diện tích đất kê biên là 5000m² và tài sản trên đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD532188, ngày 23/3/2006 do ủy ban nhân dân huyện Ea Kar cấp cho ông Bùi Văn Giáp và bà Chu Thị Hoa. Sau khi kê biên tài sản, Chi cục Thi hành án dân sự giao toàn bộ tài sản bị kê biên cho Nguyễn Đình Sơn và bà Lê Thị Thê quản lý, sử dụng cho đến khi có quyết định xử lý của Chi cục Thi hành án. Ông Sơn, bà Thê đã đồng ý nhận quản lý và sử dụng tài sản kê biên và thực tế đã canh tác và thu hoạch sản phẩm trên diện tích bị kê biên. Ngày 22/12/2009 Chi cục Thi hành án đã thông báo và hướng dẫn Sơn, bà Thê khởi kiện tại Tòa án để bảo vệ quyền lợi cho mình nhưng Sơn không khởi kiện đến Tòa án. Đến đầu tháng 12/2012 cho đến ngày 07/01/2013 Sơn tự ý thuê máy móc vào nhổ cây Cà phê trên đất bị kê biên thì Chi cục Thi hành án phát hiện và ngăn chặn không cho Sơn nhổ cây Cà phê. Tuy nhiên Sơn không dừng lại mà đưa người nhà và thuê Phạm Văn Cường, Vũ Văn Hoan và Phùng Văn Nhật vào nhổ hết cây Cà phê, cây ăn quả trên đất sau đó thuê máy cày về cày xới đất lên để chuẩn bị trồng bắp. Chi cục thi hành án đã lập biên bản về việc Nguyễn Đình Sơn hủy hoại tài sản bị kê biên. Ngày 10/01/2013, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar gửi văn bản đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar, đề nghị điều tra làm rõ hành vi hủy hoại tài sản bị kê biên của Nguyễn Đình Sơn để xử lý theo quy định của pháp

luật.

Tài sản Nguyễn Đình Sơn chặt phá, hủy hoại gồm:

- 550 cây Cà phê kinh doanh; 10 cây Cà phê 05 năm tuổi; 33 cây Nhãn; 02 cây Vải; 02 cây Hồng xiêm; 05 cây Mãng cầu (BL 24, 25).

Tại Bản kết luận định giá số 54/KS - ĐGTS, ngày 18/9/2013 của Hội đồng định giá tài sản huyện Ea Kar, kết luận: Thiệt hại tài sản bị kê biên có giá trị 88.780.000 đồng.

Cáo trạng số 106/KSĐT- HS ngày 12/11/2013 Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar truy tố bị cáo Nguyễn Đình Sơn về tội "Vi phạm về việc kê biên tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 310 Bộ luật hình sự.

Quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình Sơn khai nhận: Vào năm 2004 bị cáo nhận chuyển nhượng 01 lô đất tại thôn 7, xã Cư Ni với diện tích 01ha của ông Bùi Văn Giáp và bà Chu Thị Hoa với số tiền 65.000.000 đồng, hai bên mua bán chỉ viết giấy tay với nhau có xác nhận của ban tự quản thôn 7, xã Cư Ni chứ chưa lập hợp đồng CNQSD đất, không có công chứng, chứng thực tại cơ quan có thẩm quyền bởi vì lô đất trên tại thời điểm chuyển nhượng chưa đứng tên ông Bùi Văn Giáp và bà Chu Thị Hoa, đến ngày 23/3/2006 ông Giáp, bà Hoa mới được ủy ban nhân dân huyện EaKar cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bên gia đình tôi đã giao tiền cho chị Hoa, anh Giáp và anh Giáp đã giao đất cho tôi canh tác sử dụng từ năm 2004 cho đến đầu năm 2013. Năm 2009 bản thân bị cáo có biết lô đất đã bị Cơ quan thi hành án kê biên nhưng do năng suất cà phê kém nên gia đình bị cáo chuyển đổi cây trồng, bị cáo thuê máy móc để nhổ cây cà phê thì bị Chi cục thi hành án đến cản trở không cho làm, vì nghĩ đất của mình đã được mua của ông Giáp, bà Hoa nên bị cáo đã thuê anh Cường, anh Hoan, anh Nhật nhổ hết cây cà phê, cây ăn quả trên đất, sau đó thuê máy cày đất lên để trồng bắp. Bị cáo cho rằng việc bị cáo nhổ cây cà phê, cây ăn quả là trên đất của bị cáo bởi vì bị cáo đã mua bán hợp pháp với ông Giáp, bà Hoa do đó bị cáo không phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar giữ quyền công tố tại phiên Tòa, sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng số: 106/KSĐT-HS ngày 12 tháng 11 năm 2013 và trình bày luận tội đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 310; điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Sơn từ 09 đến 12 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 604; Điều 605; Điều 608, Điều 616 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Buộc bị cáo Nguyễn Đình Sơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thê phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho Chi cục thi hành án dân sự huyện EaKar số tiền 88.780.000 đồng.

Bị cáo tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát: Bị cáo cho rằng mình mua đất hợp pháp, việc Chi cục thi hành án tiến hành cưỡng chế, kê biên tài sản của tôi là sai, trước khi tiến hành kê biên vợ chồng tôi có đến, nhưng sau đó tôi về, tôi không được giao tài sản.

Quan điểm của Kiểm sát viên: Chi cục thi hành án căn cứ các Điều 689, Điều 692 và Điều 694 Bộ luật dân sự; Điều 75 Luật Thi hành án dân sự để tiến hành cưỡng chế, kê biên lô đất đứng tên bà Chu Thị Hoa và ông Bùi Văn Giáp là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Khi kê biên bị cáo có đến, sau đó bị cáo bỏ về, không chịu ký vào biên bản và sau khi

Chỉ cục thi hành án kê biên tài sản, bị cáo không khiếu nại việc kê biên, thực tế bị cáo đã sử dụng diện tích đất nói trên và thu hoạch sản phẩm từ đó đến nay, chứng tỏ bị cáo đã nhận tài sản bị kê biên. Khi chỉ cục thi hành án ngăn cản bị cáo hủy hoại tài sản kê biên thì bị cáo không dừng lại mà cố ý chặt phá hết cây cà phê và cây ăn quả trên đất bị kê biên.

Luật sư bào chữa cho bị cáo tranh luận: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Chu Thị Hoa, ông Bùi Văn Giáp với ông Nguyễn Đình Sơn, bà Lê Thị Thê là hợp pháp theo quy định tại Nghị quyết 02/2004 của Hội đồng thẩm phán. Chỉ cục thi hành án dân sự huyện Ea Kar không phải là nguyên đơn dân sự trong vụ án theo quy định tại Điều 52 Bộ luật tố tụng hình sự. Viện kiểm sát truy tố ông Sơn về tội vi phạm việc kê biên là không có cơ sở và không đúng chủ thể; Chỉ cục thi hành án dân sự chưa thực hiện việc giao tài sản kê biên theo quy định tại Điều 58 Luật thi hành án dân sự nên không thể truy tố ông Sơn theo điểm b khoản 1 Điều 310 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sơn không phạm tội.

Quan điểm của Kiểm sát viên: Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Đình Sơn về tội "Vi phạm việc kê biên tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 310 Bộ luật hình sự là có cơ sở, có căn cứ pháp luật. Chỉ cục thi hành án căn cứ các Điều 689, Điều 692 và Điều 694 Bộ luật dân sự; Điều 75 Luật Thi hành án dân sự để tiến hành cưỡng chế, kê biên lô đất đứng tên bà Chu Thị Hoa và ông Bùi Văn Giáp để đảm bảo thi hành án là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày quan điểm: Trước khi tiến hành cưỡng chế kê biên thì Chỉ cục thi hành án đã tiến hành xác minh tài sản, Chấp hành viên kết hợp với chính quyền địa phương đến nhà ông Sơn, bà Thê tổng đạt các thông báo và các thủ tục liên quan đến việc kê biên nhưng ông Sơn, bà Thê không chịu ký vào các biên bản. Sau khi cưỡng chế kê biên Chấp hành viên đã hướng dẫn ông Sơn, bà Thê khởi kiện ra Tòa án nhưng ông Sơn, bà Thê không thực hiện nên Chỉ cục thi hành án căn cứ Điều 75 Luật Thi hành án dân sự để tiến hành cưỡng chế, kê biên lô đất đứng tên bà Chu Thị Hoa và ông Bùi Văn Giáp để đảm bảo thi hành án là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời luận tội của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo đều cho rằng lô đất có diện tích 5.000 m² tọa lạc tại thôn 7, xã Cư Ni, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk là tài sản hợp pháp của gia đình bị cáo do đó việc cơ quan thi hành án kê biên lô đất trên là trái pháp luật. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận việc nhận chuyển nhượng đất của bà Hoa và ông Giáp vào năm 2004 là chưa hợp pháp, đến ngày 23/3/2006 bà Hoa, ông Giáp mới được ủy ban nhân dân huyện Ea Kar cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hiện nay đất vẫn đứng tên bà Hoa, ông Giáp. Năm 2009 gia đình bị cáo có biết việc Chỉ cục thi hành án cưỡng chế kê biên, Chỉ cục thi hành án có hướng dẫn khởi kiện ra Tòa án, nhưng bị cáo không khởi kiện mà chỉ khiếu nại việc kê biên nên không được giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhận thấy:

Vào năm 2004 ông Bùi Văn Giáp và bà Chu Thị Hoa chuyển nhượng lô đất tọa lạc tại

thôn 7, xã Cư Ni, huyện EaKar, tỉnh Đăk Lăk cho bị cáo Nguyễn Đình Sơn và bà Lê Thị Thê. Hai bên chỉ viết giấy tay, có xác nhận của ban tự quản thôn 7, xã Cư Ni, huyện EaKar nhưng chưa lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và công chứng, chứng thực tại cơ quan có thẩm quyền. Căn cứ Điều 689 Bộ luật dân sự, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bị cáo và ông Giáp, bà Hoa vô hiệu về hình thức. Mặt khác, khi ông Bùi Văn Giáp, bà Chu Thị Hoa chuyển nhượng lô đất trên cho bị cáo vào năm 2004 thì ông Giáp, bà Hoa chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đến ngày 23/3/2006 ông Giáp, bà Hoa mới được ủy ban nhân dân huyện EaKar cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ532188. Như vậy tại thời điểm chuyển nhượng cho bị cáo ông Giáp, bà Hoa không phải là chủ sở hữu hợp pháp của lô đất tọa lạc tại thôn 7, xã Cư Ni, huyện EaKar nên ông Giáp, bà Hoa chuyển nhượng cho bị cáo là không hợp pháp. Do đó hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Giáp, bà Hoa và bị cáo là trái quy định của pháp luật, việc Chi cục thi hành án dân sự huyện EaKar căn cứ các Điều 689, Điều 692 và Điều 694 Bộ luật dân sự; Điều 75 Luật Thi hành án dân sự để tiến hành xác minh, cưỡng chế, kê biên lô đất trên là hoàn toàn hợp pháp. Trước và sau khi cưỡng chế, kê biên Chi cục thi hành án dân sự huyện EaKar đã tiến hành đầy đủ các thủ tục liên quan đến việc kê biên tài sản, như thông báo, hướng dẫn cho đương sự biết quyền và nghĩa vụ của mình. Chấp hành viên đã áp dụng điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 58 Luật thi hành án dân sự năm 2008 để giao tài sản cho ông Sơn, bà Thê quản lý là phù hợp.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo phải nhận thức được rằng 5000m² đất và tài sản trên đất thuộc thửa đất số 311a, tờ bản đồ số 50 tọa lạc tại thôn 7, xã Cư Ni, huyện EaKar đã được Chi cục thi hành án cưỡng chế, kê biên và được Chi cục thi hành án dân sự huyện EaKar giao quản lý, trông coi không được chuyển nhượng và làm thay đổi hiện trạng tài sản trên đất, nhưng xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, coi thường tài sản đã bị kê biên nên bị cáo đã thuê xe múc vào nhổ cây cà phê và đã bị Chi cục thi hành án phát hiện lập biên bản ngăn cản. Nhưng bị cáo không dừng lại ở đó, mà sau đó một thời gian bị cáo tiếp tục thuê anh Cường, anh Hoan, anh Nhất nhổ hết cây cà phê, cây ăn quả trên đất làm thiệt hại tài sản Chi cục thi hành án đã cưỡng chế, bị kê biên là 88.780.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Đình Sơn đủ yếu tố để cấu thành tội "Vi phạm việc kê biên tài sản". Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 310 Bộ luật hình sự là có căn cứ:

Điều 310 Bộ luật hình sự quy định:

1./ Người nào được giao giữ tài sản bị kê biên, bị niêm phong hoặc vật chứng bị niêm phong mà có một trong các hành vi sau đây thì bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

b) Hủy hoại tài sản kê biên.

Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản được nhà nước kê biên và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử bị cáo với mức án đủ nghiêm, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và tăng cường công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể

hiện tình khoan hồng của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 604; Điều 605; Điều 608; Điều 616 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao buộc Nguyễn Đình Sơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thê phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho Chi cục thi hành án dân sự huyện EaKar số tiền 88.780.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình Sơn phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Sơn phạm tội “Vi phạm việc kê biên tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 310; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Sơn 06(sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: : Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 604; Điều 605; Điều 608; Điều 616 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao buộc Nguyễn Đình Sơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thê phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho Chi cục thi hành án dân sự huyện EaKar số tiền 88.780.000 đồng.

Áp dụng Khoản 2 Điều 305 để tính lãi suất chậm thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án số: 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009. Bị cáo Nguyễn Đình Sơn phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, và 4.439.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar.

Người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự, luật sư bào chữa cho bị cáo và người liên quan có quyền kháng cáo theo luật định trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :

- Phòng GDKT – TAND tỉnh Đắklăk;
- VKSND tỉnh Đắklăk, VKSND huyện EaKar;
- Sở tư pháp tỉnh ĐắkLăk;
- THADS huyện EaKar;
- Các đương sự;
- Lưu HS.



Nguyễn Vinh Tuấn